TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-PT
Ngày: 21-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2020/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐPT-KDTM ngày 24/11/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H;

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Kim H - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/9/2020).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ;

Địa chỉ: đường H, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc M - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: đường N, khu phố D, thị trấn E, huyện B1, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2020).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H (sau đây gọi tắt là Công ty H) do ông Nguyễn Hiếu N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty H là nhà đầu tư Cụm Công nghiệp H tại ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An. Do nợ quá hạn thời gian dài nên Công ty không được Ngân hàng xét duyệt cho vay. Để có nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống giao thông và hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung, ngày 10/01/2017 Công ty H đã lập Hợp đồng Hợp tác với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) với nội dung: Công ty Đ đứng tên giùm quyền sử dụng đất để lập hồ sơ vay vốn ngân hàng đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp H.

Ngày 07/7/2017, Công ty Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất số CK 310158 có diện tích 6.296m^2 thửa 1148 và CK 310159 diện tích 9.594m^2 thửa 1149.

Ngày 16/8/2017, Công ty H lập Biên bản thỏa thuận giao quyền sử dụng đất khi Công ty Đ thực hiện hai điều kiện: đầu tư 7.909.769.000đ vào Cụm công nghiệp H; xây dựng tuyến đường số 8 theo thiết kế được duyệt.

Tuy nhiên, Công ty Đ tự ý thiết kế và thực hiện thi công đường số 8 không thông báo và không có sự đồng ý của Công ty H, không có sự phê duyệt thiết kế của cơ quan có thẩm quyền. Căn cứ theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova thì giá trị Công ty Đ đã thi công đường số 8 là 2.968.539.000 đồng. Hiện nay, Công ty Đ vi phạm thỏa thuận Hợp đồng Hợp tác ngày 10/01/2017 và Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017, không thực hiện vay vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại Cụm công nghiệp H, xây dựng tuyến đường số 8 không theo bản vẽ thiết kế được duyệt nhưng lại chuyển quyền sử dụng cho bên thứ ba.

Công ty H đã khởi kiện và được giải quyết bằng Bản án số 20/2020/KDTM-PT ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo nội dung bản án số 20/2020/KDTM-PT thì Công ty H được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác đối với Công ty Đ về việc tranh chấp thi công đường số 8 chưa hoàn thành, chưa được nghiệm thu.

Do đó, Công ty H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ thực hiện đúng Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017 là lập thủ tục phê duyệt bản vẽ đường số 8 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thi công đường đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của Công ty H yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán số tiền 7.909.769.000đ đầu tư vào Cụm công nghiệp H theo thỏa thuận ngày 16/8/2017.

Bị đơn Công ty Đ do ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Đ có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Công ty H gồm thửa đất số 1148, diện tích 6.296m^2 và thửa đất số 1149, diện tích 9.594m^2, loại đất Cụm công nghiệp tại ấp Mới 2, xã Mỹ Thạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Sau khi lập hợp đồng chuyển nhượng 2 phần đất nêu trên, ngày 16/8/2017 giữa Công ty Đ và Công ty H có thỏa thuận: Công ty Đ phải thanh toán cho Công ty H số tiền 7.909.769.000đ (Công ty Đ đã thanh toán xong) và thi công đường số 8 Cụm công nghiệp H theo thiết kế được duyệt.

Theo thỏa thuận ngày 16/8/2017, Công ty Đ là đơn vị thi công, Công ty H là chủ đầu tư dự án Cụm công nghiệp H là đơn vị có quyền và nghĩa vụ trình thiết kế Cụm công nghiệp nói chung và thiết kế đường số 8 nói riêng. Công ty Đ đã thi công đường số 8 theo thiết kế của Cụm công nghiệp H cung cấp và đã đưa vào sử dụng chung với hạ tầng Cụm công nghiệp H. Đến nay Công ty H cho rằng Công ty Đ thi công chưa hoàn thiện theo thiết kế thì đề nghị Công ty H cung cấp bản thiết kế đường số 8 đã được cơ quan chức năng phê duyệt để đối chiếu với thực tế thi công, sau khi đối chiếu nếu Công ty Đ thi công chưa đúng với thiết kế được duyệt thì Công ty Đ sẽ tiến hành thi công bổ sung như bản thiết kế do Công ty H cung cấp.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2020/KDTM-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã căn cứ vào Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 319 Luật Thương mại; Điều 275, Điều 276, Điều 504 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH H về việc yêu cầu Công ty TNHH Đ lập bản vẽ thiết kế trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thi công con đường số 8 trong Cụm khu Công nghiệp H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự và việc thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 08/10/2020, Công ty H kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Công ty H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Hiếu N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH Đ lập bản vẽ thiết kế trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thi công con đường số 8 trong Cụm khu Công nghiệp H n, rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu Công ty Đ thanh toán số tiền 7.909.769.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T không đồng ý yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn. Đường số 8 đã được Công ty Đ thi công theo đúng thiết kế do Công ty H giao và đã được đưa vào sử dụng. Theo thiết kế thì Công ty Đ chỉ thi công đến phối cấp đá xanh, đến nay đã hao mòn xuống cấp nên giá trị còn lại 2.968.539.000 đồng là phù hợp.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của Công ty H trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo về số tiền 7.909.769.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đối với kháng cáo còn lại của Nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu vì Công ty Đ chỉ là đơn vị thi công, Công ty H là chủ đầu tư và là đơn vị duy nhất có quyền trình thiết kế cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Thỏa thuận ngày 16/8/2017 không có nội dung Công ty Đ có nghĩa vụ này. Công ty Đ đã thi công đường số 8 theo thiết kế chung của Cụm công nghiệp H. Công ty Đ xác định nếu Công ty H cung cấp được bản thiết kế đường số 8 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì sẽ đối chiếu khắc phục những phần chưa đúng thiết kế nhưng Công ty H không cung cấp được bản thiết kế đã được phê duyệt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của Công ty H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

[2] Về kháng cáo của Công ty H đòi Công ty Đ phải thanh toán số tiền 7.909.769.000đ: Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/7/2020, Công ty H không yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán số tiền 7.909.769.000đ đầu tư vào Cụm Công nghiệp H theo thỏa thuận ngày 16/8/2017. Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn mới đặt ra yêu cầu này là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận để xem xét là đúng quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của Nguyên đơn rút

lại nội dung kháng cáo này. Căn cứ khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo này của Nguyên đơn.

[3] Về nội dung kháng cáo của Công ty H yêu cầu Công ty Đ thực hiện đúng Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017 lập thủ tục phê duyệt bản vẽ đường số 8 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thi công đúng quy định pháp luật:

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy, tại mục 2 của Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017 có nội dung: *"Bên A (Công ty H) thống nhất trị giá thuê quyền sử dụng đất bên B (Công ty Đ) phải thanh toán vào hai nội dung cụ thể như sau: Thứ nhất là thanh toán toàn bộ số tiền bên B đã đầu tư vào Cụm công nghiệp H là 7.909.769.000đ. Thứ hai là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp H (do bên A là chủ đầu tư) cụ thể là tuyến đường số 8 từ đầu đường cho đến ranh đất của Công ty TNHH Cổ phần SX-TM-XNK Café Napoli bao gồm hệ thống thu gom nước mưa, thu gom nước thải, hệ thống nước cấp, đường cấp phối theo thiết kế được duyệt"*. Như vậy, Biên bản thỏa thuận ngày 16/8/2017 hoàn toàn không có nội dung là Công ty Đ có nghĩa vụ xin giấy phép xây dựng, thiết kế bản vẽ xây dựng đường số 8 và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Nguyên đơn xác nhận Công ty H là chủ đầu tư và có trách nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt bản vẽ thi công đương số 8, nhưng lại cho rằng Nguyên đơn có ủy quyền cho Bị đơn để thực hiện (bút lục 1006). Trình bày này của Nguyên đơn không được Bị đơn thừa nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Nguyên đơn xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hai bên đương sự có thỏa thuận này.

[3.2.] Công ty TNHH H là chủ đầu tư dự án Cụm công nghiệp H. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 85 Luật Xây dựng thì chủ đầu tư có nghĩa vụ "*Trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng và nộp phí thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng*". Hồ sơ vụ án thể hiện, đại diện Nguyên đơn xác định rằng đến thời điểm hiện nay thì Nguyên đơn vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đường số 8 mà vẫn đang lập hồ sơ thiết kế thi công con đường số 8 để trình cơ quan chức năng phê duyệt (bút lục 209, 215, 1006).

[4] Công ty H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của mình. Từ các nhận định tại mục [3], Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty H phải chịu do bị bác kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2020/KDTM-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 319 Luật thương mại; Điều 275, Điều 276, Điều 504 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 85 Luật Xây dựng; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn H về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ lập bản vẽ thiết kế trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thi công con đường số 8 trong Cụm công nghiệp H.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn H có nghĩa vụ nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 45.685.000đ (bốn mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà Công ty trách nhiệm hữu hạn H đã nộp theo Biên lai thu số 0004625 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An, hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn H số tiền 42.685.000đ (bốn mươi hai triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí còn thừa.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước, khấu trừ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) tạm ứng án phí mà Công ty trách nhiệm hữu hạn H đã nộp theo Biên lai thu số 0004815 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An, Công ty trách nhiệm hữu hạn H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 21/01/2021 (ngày hai mươi mốt tháng một năm hai ngàn không trăm hai mươi mốt)./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục